TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST- HNGĐ ngày 01-4-2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Y N, sinh năm 1990;

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28-6-2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28-6-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y N- sinh năm 1990 và anh Hà Văn Tư- sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y N và anh Hà Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (*Ngày 08/7/2024*)

2.2. Về con chung: Chị Y N và anh Hà Văn T có 02 con chung tên Hà Anh T, sinh ngày 23/01/2011 và Hà Trọng T, sinh ngày 29/5/2017.

Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận: Giao hai con chung cho chị Y N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Hà Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

2.000.000đ/hai cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Hà Văn T không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị Y Nghêu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Chị Y N và anh Hà Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hà Văn T phải chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Y N tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Hà Văn T. Như vậy, tổng số tiền án phí mà chị Y N phải nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án mà chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 00001994 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum. Chị Y N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND xã Sa Loong, h. Ngọc Hồi
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành